

Số: 1989/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ  
ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-ĐHLH.K3 ngày 15/12/2025 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 21/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định về việc cho phép Trường Đại học Lạc Hồng đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định về việc chuyển đổi tên và mã các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Lạc Hồng theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-ĐHLH ngày 14/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu (mã số 9340101) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh năm 2026.

**Điều 3.** Trường Khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K.SDH, (1190).

  
Eâm Thành Hiền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm Quyết định số: 1989/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

|                          |                         |
|--------------------------|-------------------------|
| Ngành đào tạo:           | QUẢN TRỊ KINH DOANH     |
| Tên tiếng Anh:           | BUSINESS ADMINISTRATION |
| Mã ngành:                | 9340101                 |
| Trình độ đào tạo:        | TIẾN SĨ                 |
| Đào tạo theo định hướng: | NGHIÊN CỨU              |
| Khóa áp dụng:            | 2026                    |

Đồng Nai, năm 2025

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC  
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**  
Tên tiếng Anh: **Business Administration**  
Mã ngành: **9340101**  
Trình độ đào tạo: **Tiến sĩ**  
Đào tạo theo định hướng: **Nghiên cứu**  
Khóa áp dụng: **2026**

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1989/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

**1. Thời gian đào tạo: 3 năm**

**2. Đối tượng tuyển sinh**

- Người học phải tốt nghiệp thạc sĩ hoặc chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 ngành phù hợp hoặc tốt nghiệp hạng giỏi trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên);
- Có năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

**3. Danh mục ngành đào tạo được dự tuyển**

**3.1 Danh mục ngành phù hợp/ ngành gần**

| TT | Mã ngành | Tên ngành             | Ngành phù hợp | Ngành gần |
|----|----------|-----------------------|---------------|-----------|
| 1  | 8340101  | Quản trị kinh doanh   | ✓             |           |
| 2  | 8340121  | Kinh doanh thương mại | ✓             |           |
| 3  |          | Kinh doanh và quản lý | ✓             |           |
| 4  | 8340115  | Marketing             | ✓             |           |

| TT | Mã ngành | Tên ngành                               | Ngành phù hợp | Ngành gần |
|----|----------|-----------------------------------------|---------------|-----------|
| 5  | 8810103  | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành     | ✓             |           |
| 6  | 8810202  | Quản trị nhà hàng- khách sạn            | ✓             |           |
| 7  | 8340120  | Quản trị kinh doanh quốc tế             | ✓             |           |
| 8  | 8510601  | Quản lý công nghiệp                     | ✓             |           |
| 9  | 8340404  | Quản trị nhân lực                       | ✓             |           |
| 10 | 8810103  | Quản trị du lịch                        | ✓             |           |
| 11 | 8340201  | Tài chính - Ngân hàng                   |               | ✓         |
| 12 | 8340204  | Bảo hiểm                                |               | ✓         |
| 13 | 8340301  | Kế toán                                 |               | ✓         |
| 14 | 8340302  | Kiểm toán                               |               |           |
| 15 | 8340401  | Khoa học quản lý                        |               | ✓         |
| 16 | 8340402  | Chính sách công                         |               | ✓         |
| 17 | 8340403  | Quản lý công                            |               | ✓         |
| 18 |          | Kinh tế ngoại thương                    |               | ✓         |
| 19 | 8340405  | Hệ thống thông tin quản lý              |               | ✓         |
| 20 | 8340406  | Quản trị văn phòng                      |               | ✓         |
| 21 | 8340410  | Quản lý kinh tế                         |               | ✓         |
| 22 | 8340412  | Quản lý khoa học và công nghệ           |               | ✓         |
| 23 | 8340417  | Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp |               | ✓         |
| 24 | 8310101  | Kinh tế học                             |               | ✓         |
| 25 | 8310102  | Kinh tế chính trị                       |               | ✓         |
| 26 | 8310104  | Kinh tế đầu tư                          |               | ✓         |
| 27 | 8310105  | Kinh tế phát triển                      |               | ✓         |
| 28 | 8310106  | Kinh tế quốc tế                         |               | ✓         |

| TT | Mã ngành | Tên ngành                                                                               | Ngành phù hợp | Ngành gần |
|----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------|
| 29 | 8310107  | Thống kê kinh tế                                                                        |               | ✓         |
| 30 | 8310108  | Toán kinh tế                                                                            |               | ✓         |
| 31 | 8810101  | Du lịch                                                                                 |               | ✓         |
| 32 | 8810101  | Kinh tế du lịch                                                                         |               | ✓         |
| 33 |          | Chứng khoán                                                                             |               | ✓         |
| 34 | 8620115  | Kinh tế nông nghiệp                                                                     |               | ✓         |
| 35 | 8850102  | Kinh tế tài nguyên và môi trường                                                        |               | ✓         |
| 36 | 8620305  | Kinh tế thủy sản                                                                        |               | ✓         |
| 37 |          | Kinh tế thương nghiệp                                                                   |               | ✓         |
| 38 |          | Kinh tế kế hoạch đầu tư và các ngành kinh tế khác mà bằng tốt nghiệp là Cử nhân kinh tế |               | ✓         |

**\* Ghi chú:** Những trường hợp ngành đào tạo thạc sĩ phù hợp hoặc gần khác sẽ do Hội đồng tuyển sinh xem xét và quyết định.

**3.2 Ngành khác:** Những ngành đào tạo thuộc khối ngành Khoa học tự nhiên/ Khoa học kỹ thuật/ Khoa học xã hội - Nhân văn nhưng không thuộc ngành phù hợp và ngành gần trong Mục 3.1.

**Danh mục các học phần bổ sung kiến thức dành cho ngành gần và ngành khác:**

| Stt | Tên học phần (Tín chỉ)             | Ngành gần | Ngành khác |
|-----|------------------------------------|-----------|------------|
| 1   | Quản trị nguồn nhân lực (4)        |           | ✓          |
| 2   | Quản trị tài chính (4)             | ✓         | ✓          |
| 3   | Quản trị chiến lược (4)            | ✓         | ✓          |
| 4   | Quản trị sản xuất và điều hành (4) | ✓         | ✓          |
| 5   | Quản trị chuỗi cung ứng (4)        |           | ✓          |

#### 4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

##### 4.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme educational objectives - PEOs)

Trong khoảng 3-5 năm sau khi tốt nghiệp, nghiên cứu sinh ngành Quản trị kinh doanh sẽ có khả năng:

| <b>Mục tiêu của chương trình (PEOs)</b> | <b>Nội dung</b>                                                                               |
|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| PEO1                                    | Trở thành nhà khoa học thực thụ trong lĩnh vực quản trị kinh doanh và có đạo đức nghề nghiệp. |
| PEO2                                    | Lãnh đạo nhóm nghiên cứu sáng tạo tại các trường đại học/ viện nghiên cứu.                    |
| PEO3                                    | Học tập suốt đời, nghiên cứu khoa học và sáng tạo tri thức để phát triển cộng đồng khoa học.  |

#### 4.2 Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

| <b>Mục tiêu chương trình đào tạo</b> | <b>Sứ mạng</b>                                                                                                  |                   |                                                                                                                                                                      | <b>Tầm nhìn</b>                                                                   |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|                                      | Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội | Phục vụ cộng đồng | Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế. | Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam. |
| PEO1                                 | ✓                                                                                                               |                   | ✓                                                                                                                                                                    | ✓                                                                                 |
| PEO2                                 | ✓                                                                                                               |                   | ✓                                                                                                                                                                    | ✓                                                                                 |
| PEO3                                 | ✓                                                                                                               | ✓                 | ✓                                                                                                                                                                    |                                                                                   |

#### 4.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

| <b>Mục tiêu chương trình đào tạo</b> | <b>Khung trình độ Quốc gia Việt Nam</b> |     |     |     |     |     |     |     |     |     |     |     |     |     |
|--------------------------------------|-----------------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
|                                      | 1.1                                     | 1.2 | 1.3 | 1.4 | 2.1 | 2.2 | 2.3 | 2.4 | 2.5 | 3.1 | 3.2 | 3.3 | 3.4 | 3.5 |
| PEO1                                 | ✓                                       | ✓   | ✓   | ✓   | ✓   | ✓   | ✓   |     | ✓   | ✓   | ✓   | ✓   |     |     |
| PEO2                                 |                                         |     |     |     | ✓   | ✓   | ✓   | ✓   |     | ✓   | ✓   | ✓   | ✓   | ✓   |
| PEO3                                 | ✓                                       | ✓   | ✓   | ✓   |     |     |     | ✓   | ✓   | ✓   | ✓   | ✓   | ✓   | ✓   |

#### 4.4 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)

| <b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>PEO1</b> | <b>PEO2</b> | <b>PEO3</b> |
|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>PLO1</b>                              | Thể hiện sự thành thạo trong các kỹ năng nghiên cứu khoa học, viết luận và tư duy phản biện<br>( <i>Exhibit proficiency in scientific research, writing, and critical thinking skills</i> )                                                                                                                                                                                                         | ✓           |             |             |
| <b>PLO2</b>                              | Thực hiện các nghiên cứu khoa học có đạo đức với các phương pháp sáng tạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh<br>( <i>Conduct ethical scholarly researches through innovative or traditional methods in the field of business management</i> )                                                                                                                                                       | ✓           | ✓           |             |
| <b>PLO3</b>                              | Tổng hợp kiến thức kinh doanh liên ngành, các xu hướng mới nổi, các khái niệm mới, mô hình sáng tạo và thực hành tốt trong quản trị kinh doanh<br>( <i>Synthesize interdisciplinary business knowledge, emerging trends, novel concepts, innovative models and best practices of global business management</i> )                                                                                   | ✓           |             | ✓           |
| <b>PLO4</b>                              | Đánh giá hiệu quả của các nguyên tắc kinh doanh và lý thuyết hệ thống trong lĩnh vực quản trị kinh doanh bằng cách sử dụng các kỹ năng giao tiếp, cộng tác và tư duy phản biện tiên tiến.<br>( <i>Evaluate the efficacy of business principles and systems theories in the field of business management using advanced communication, collaboration, and critical thinking skills</i> )             | ✓           | ✓           | ✓           |
| <b>PLO5</b>                              | Sáng tạo kiến thức mới và các thực hành tốt để tạo ra sự thay đổi và thích nghi trong môi trường kinh doanh toàn cầu và đa dạng.<br>( <i>Create new knowledge and best practices to make changes and adaptation in global and diverse business environments</i> )                                                                                                                                   |             | ✓           | ✓           |
| <b>PLO6</b>                              | Thể hiện các kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác và làm việc độc lập một cách hiệu quả, kỹ năng trình bày bằng văn bản, hình ảnh và thuyết trình, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.<br>( <i>Demonstrate effective skills in teamwork, collaboration and individual work, presentation skills in text, graphics and oral, critical thinking and life-long learning competence</i> ) | ✓           | ✓           | ✓           |

## 5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 90 tín chỉ

Trong đó:

- Các học phần trình độ tiến sĩ: 10 tín chỉ
- Các chuyên đề tiến sĩ: 9 tín chỉ
- Luận án tiến sĩ: 71 tín chỉ

| Stt | Mã học phần                       | Tên học phần                                | Số tín chỉ |           |                         | Năm thứ |
|-----|-----------------------------------|---------------------------------------------|------------|-----------|-------------------------|---------|
|     |                                   |                                             | Tổng       | Lý thuyết | Thực hành/<br>thảo luận |         |
| I   | Học phần trình độ tiến sĩ         |                                             | 10         | 6         | 4                       | 1       |
| I.1 | Học phần bắt buộc                 |                                             | 4          | 2         | 2                       | 1       |
| 1   | 943201                            | Phương pháp nghiên cứu khoa học             | 4          | 2         | 2                       | 1       |
| I.2 | Học phần tự chọn (chọn 2 trong 4) |                                             | 6          | 4         | 2                       | 1       |
| 1   | 943205                            | Quản trị rủi ro và khủng hoảng doanh nghiệp | 3          | 2         | 1                       | 1       |
| 2   | 943203                            | Quản trị khởi nghiệp                        | 3          | 2         | 1                       | 1       |
| 3   | 943206                            | Quản trị dự án                              | 3          | 2         | 1                       | 1       |
| 4   | 943207                            | Đạo đức kinh doanh và văn hóa tổ chức       | 3          | 2         | 1                       | 1       |
| II  | Các chuyên đề tiến sĩ             |                                             | 9          |           | 9                       | 2       |
| 1   | 943208                            | Chuyên đề 1                                 | 3          |           | 3                       | 2       |
| 2   | 943209                            | Chuyên đề 2                                 | 3          |           | 3                       | 2       |
| 3   | 943210                            | Chuyên đề 3                                 | 3          |           | 3                       | 2       |
| III | 943200                            | Luận án tiến sĩ                             | 71         |           | 71                      | 3       |
|     | Tổng cộng                         |                                             | 90         | 6         | 84                      |         |

## 6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

| Học phần                  | Mục tiêu                                            | Chuẩn đầu ra |                                                                       |
|---------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------|
| <b>Phương pháp nghiên</b> | - Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các phương | CLO1         | Vận dụng các kỹ thuật để xác định vấn đề nghiên cứu, tư duy phản biện |

| Học phần                                           | Mục tiêu                                                                                                                                | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>cứu khoa học</b>                                | pháp tiến hành một nghiên cứu.                                                                                                          |              | và phát biểu các giả thuyết nghiên cứu.                                                                                                                                                                          |
|                                                    | - Hướng dẫn các bước thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học.                                                                          | CLO2         | Thể hiện khả năng lược khảo tài liệu tham khảo phục vụ đề tài nghiên cứu.                                                                                                                                        |
|                                                    | - Hướng dẫn các thiết kế nghiên cứu khác nhau, cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu.                             | CLO3         | Triển khai các hoạt động nghiên cứu định tính và định lượng phù hợp với các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu.                                                                                                        |
|                                                    |                                                                                                                                         | CLO4         | Viết được bài báo khoa học theo các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu.                                                                                                                                                |
| <b>Quản trị rủi ro và khủng hoảng doanh nghiệp</b> | - Cung cấp kiến thức về rủi ro và khủng hoảng DN trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh.                                               | CLO1         | Đánh giá các mô hình sáng tạo, các thực hành tốt trong lĩnh vực quản trị rủi ro và khủng hoảng DN, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu.                                                                 |
|                                                    | - Nhận diện được các dạng rủi ro, đánh giá và phân tích các rủi ro và khủng hoảng DN.                                                   | CLO2         | Sáng tạo kiến thức mới và các thực hành tốt trong hoạt động quản trị rủi ro và khủng hoảng nhằm giúp DN thích nghi trong môi trường kinh doanh toàn cầu và đa dạng.                                              |
|                                                    | - Xây dựng chiến lược phù hợp để tài trợ các rủi ro và khủng hoảng DN nhằm tạo giá trị và bảo vệ giá trị.                               |              | Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.                                               |
| <b>Đạo đức kinh doanh và văn hóa tổ chức</b>       | - Thực hiện đề tài nghiên cứu đạo đức kinh doanh và văn hóa DN; từ đó xâm nhập, chiếm lĩnh thị trường củng cố vị thế cạnh tranh của DN. | CLO1         | Đánh giá các mô hình sáng tạo, các thực hành tốt trong thực tiễn vận hành đạo đức kinh doanh và văn hóa DN, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu.                                                        |
|                                                    | - Vận hành đạo đức kinh doanh và văn hóa DN vào thực tế quản trị trong nền kinh tế thị trường.                                          | CLO2         | Sáng tạo kiến thức mới và các thực hành tốt về đạo đức kinh doanh và văn hóa DN để tạo dựng, củng cố thương hiệu và năng lực cạnh tranh nhằm giúp DN thích nghi trong môi trường kinh doanh toàn cầu và đa dạng. |
|                                                    | - Tạo dựng, củng cố thương hiệu và năng lực cạnh tranh của DN bằng đạo đức kinh doanh và văn hóa DN.                                    |              | Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng                                                                                                                                             |

| Học phần                    | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |              | lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.                                                                      |
| <b>Quản trị khởi nghiệp</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp kiến thức mới về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.</li> <li>- Có kỹ thuật phát sinh ý tưởng mới, nhận diện cơ hội kinh doanh trên thị trường.</li> <li>- Có khả năng sáng tạo ra kiến thức mới trong lĩnh vực khởi nghiệp và kỹ năng tư duy sáng tạo.</li> </ul>                                      | CLO1         | Đánh giá các mô hình sáng tạo, các thực hành tốt trong hoạt động khởi nghiệp ở các nước trên thế giới.                                                             |
|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | CLO2         | Sáng tạo kiến thức mới và các thực hành tốt về khởi nghiệp để giúp các DN mới thích nghi trong môi trường kinh doanh toàn cầu và đa dạng.                          |
|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | CLO3         | Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời. |
| <b>Quản trị dự án</b>       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp kiến thức mới về quản trị dự án.</li> <li>- Sáng tạo trong việc tính toán và đánh giá được tình trạng dự án (chi phí, tiến độ) ở từng thời điểm trong quá trình quản lý dự án.</li> <li>- Có khả năng sáng tạo ra kiến thức mới trong lĩnh vực quản trị dự án và kỹ năng tư duy sáng tạo.</li> </ul> | CLO1         | Đánh giá các mô hình sáng tạo, các thực hành tốt trong quản trị dự án, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu.                                               |
|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | CLO2         | Sáng tạo kiến thức mới và các thực hành tốt về quản trị dự án nhằm giúp DN thích nghi trong môi trường kinh doanh toàn cầu và đa dạng.                             |
|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | CLO3         | Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời. |
| <b>Chuyên đề 1</b>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án.</li> <li>- Phân tích, đánh giá các công trình khoa học được công bố trong và ngoài nước.</li> <li>- Nêu những vấn đề tồn tại và từ đó chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu.</li> </ul>                       | CLO1         | Trình bày bối cảnh nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu của đề tài.                                                                                                   |
|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | CLO2         | Lược khảo các công trình nghiên cứu liên quan, các xu hướng mới nổi, các lý thuyết nền, mô hình và thực hành tốt có liên quan đến đề tài nghiên cứu của Luận án.   |
|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | CLO3         | Xác định khoảng trống nghiên cứu.                                                                                                                                  |
|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | CLO4         | Trình bày các giả thuyết nghiên cứu                                                                                                                                |

| Học phần               | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                          | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                                                    |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   |              | và mô hình nghiên cứu sáng tạo.                                                                                                                                    |
|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   | CLO5         | Có kỹ năng làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.                  |
| <b>Chuyên đề 2</b>     | - Trình bày quy trình, các phương pháp nghiên cứu dùng trong việc thu thập và phân tích dữ liệu để đạt được các mục tiêu nghiên cứu của đề tài.                                                                                                                   | CLO1         | Trình bày quy trình nghiên cứu để đạt được các mục tiêu nghiên cứu của đề tài.                                                                                     |
|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   | CLO2         | Trình bày các phương pháp nghiên cứu dùng trong việc thu thập và phân tích dữ liệu.                                                                                |
|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   | CLO3         | Thể hiện đạo đức nghiên cứu trong hoạt động nghiên cứu của đề tài.                                                                                                 |
|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   | CLO4         | Có kỹ năng làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.                  |
| <b>Chuyên đề 3</b>     | - Trình bày, phân tích và luận giải kết quả nghiên cứu.<br>- Thảo luận kết quả nghiên cứu.<br>- Sáng tạo kiến thức mới từ kết quả nghiên cứu của đề tài.                                                                                                          | CLO1         | Trình bày kết quả nghiên cứu.                                                                                                                                      |
|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   | CLO2         | Phân tích và luận giải kết quả nghiên cứu.                                                                                                                         |
|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   | CLO3         | Đề xuất các hàm ý chính sách hay hàm ý quản trị sáng tạo được rút ra từ kết quả nghiên cứu.                                                                        |
|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   | CLO4         | Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời. |
| <b>Luận án Tiến sĩ</b> | - Tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án.<br>- Phân tích, đánh giá các công trình khoa học được công bố trong và ngoài nước.<br>- Nêu những vấn đề tồn tại và từ đó chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu | CLO1         | Trình bày bối cảnh nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu của đề tài.                                                                                                   |
|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   | CLO2         | Lược khảo các công trình nghiên cứu liên quan, các xu hướng mới nổi, các lý thuyết nền, mô hình và thực hành tốt có liên quan đến đề tài nghiên cứu của Luận án.   |
|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   | CLO3         | Tổng hợp các vấn đề đã được và chưa                                                                                                                                |

| Học phần | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                                                    |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | cứu.<br>- Trình bày quy trình, các phương pháp nghiên cứu dùng trong việc thu thập và phân tích dữ liệu để đạt được các mục tiêu nghiên cứu của đề tài.<br>- Trình bày, phân tích và luận giải kết quả nghiên cứu.<br>- Thảo luận kết quả nghiên cứu.<br>- Sáng tạo kiến thức mới từ kết quả nghiên cứu của đề tài. |              | được giải quyết trong các công trình nghiên cứu liên quan với kỹ năng tư duy phản biện và sáng tạo để xác định khoảng trống nghiên cứu của đề tài.                 |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | CLO4         | Trình bày các giả thuyết nghiên cứu và mô hình nghiên cứu.                                                                                                         |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | CLO5         | Trình bày quy trình nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu dùng trong việc thu thập và phân tích dữ liệu để đạt được các mục tiêu nghiên cứu của đề tài.           |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | CLO6         | Thể hiện đạo đức nghiên cứu trong hoạt động nghiên cứu của đề tài.                                                                                                 |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | CLO7         | Trình bày, phân tích và luận giải kết quả nghiên cứu.                                                                                                              |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | CLO8         | Đề xuất các hàm ý chính sách hay hàm ý quản trị sáng tạo được rút ra từ kết quả nghiên cứu.                                                                        |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | CLO9         | Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời. |

**7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)**

| Học phần                              | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 | PLO6 |
|---------------------------------------|------|------|------|------|------|------|
| Phương pháp nghiên cứu khoa học       | CLO1 | CLO3 | CLO2 |      | CLO4 |      |
| Quản trị rủi ro và khủng hoảng DN     |      |      |      | CLO1 | CLO2 | CLO3 |
| Đạo đức kinh doanh và văn hóa tổ chức |      |      |      | CLO1 | CLO2 | CLO3 |
| Quản trị khởi nghiệp                  |      |      |      | CLO1 | CLO2 | CLO3 |
| Quản trị dự án                        |      |      |      | CLO1 | CLO2 | CLO3 |
| Chuyên đề 1                           | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 |      | CLO5 |

| Học phần        | PLO1                   | PLO2          | PLO3 | PLO4 | PLO5 | PLO6 |
|-----------------|------------------------|---------------|------|------|------|------|
| Chuyên đề 2     | CLO1,<br>CLO2          | CLO3          |      |      |      | CLO4 |
| Chuyên đề 3     | CLO1                   |               |      | CLO2 | CLO3 | CLO4 |
| Luận án Tiến sĩ | CLO1,<br>CLO5,<br>CLO7 | CLO2,<br>CLO6 | CLO3 | CLO4 | CLO8 | CLO9 |

## 8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

### 8.1 Danh mục các phương pháp giảng dạy

T1: Nêu vấn đề (Problem set);      T2: Thảo luận nhóm (Group discussion);  
T3: So sánh (Comparison);      T4: Nghiên cứu tình huống (Case study);  
T5: Báo cáo (Report/Essay);      T6: Phản biện (Critique);  
T7: Dự án (Project), v.v...

### 8.2 Tương quan giữa PP giảng dạy và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

| Học phần                               | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 | PLO6 |
|----------------------------------------|------|------|------|------|------|------|
| T1: Nêu vấn đề (Problem set)           | x    | x    | x    | x    | x    | x    |
| T2: Thảo luận nhóm (Group discussion)  |      | x    | x    | x    | x    | x    |
| T3: So sánh (Comparison)               | x    | x    | x    | x    | x    | x    |
| T4: Nghiên cứu tình huống (Case study) | x    | x    | x    | x    | x    | x    |
| T5: Báo cáo (Report/Essay)             | x    | x    | x    | x    | x    | x    |
| T6: Phản biện (Critique)               | x    | x    | x    | x    | x    | x    |
| T7: Dự án (Project)                    |      | x    |      | x    | x    | x    |

### 8.3 Tương quan giữa học phần và phương pháp giảng dạy

| Học phần                          | T1 | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|-----------------------------------|----|----|----|----|----|----|----|
| Phương pháp nghiên cứu khoa học   | x  | x  | x  | x  | x  | x  | x  |
| Quản trị rủi ro và khủng hoảng DN | x  | x  | x  | x  | x  | x  | x  |

| Học phần                              | T1 | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---------------------------------------|----|----|----|----|----|----|----|
| Đạo đức kinh doanh và văn hóa tổ chức | x  | x  | x  | x  | x  | x  | x  |
| Quản trị khởi nghiệp                  | x  | x  | x  | x  | x  | x  | x  |
| Quản trị dự án                        | x  | x  | x  | x  | x  | x  | x  |
| Chuyên đề 1                           |    |    |    | x  | x  | x  | x  |
| Chuyên đề 2                           |    |    |    | x  | x  | x  | x  |
| Chuyên đề 3                           |    |    |    | x  | x  | x  | x  |
| Luận án Tiến sĩ                       | x  | x  | x  | x  | x  | x  | x  |

## 9. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

### 9.1 Danh mục các phương pháp đánh giá kết quả học tập

A1: Thuyết trình cá nhân (Individual presentation);

A2: Báo cáo/ tiểu luận (Report/Essay Assignment);

A3: (Tự) đánh giá ((Self) Evaluation);

A4: Đánh giá chéo (Peer reviews); v.v...

### 9.2 Tương quan giữa PP đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

| Học phần                                              | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 | PLO6 |
|-------------------------------------------------------|------|------|------|------|------|------|
| A1: Thuyết trình cá nhân<br>(Individual presentation) | x    | x    | x    | x    | x    | x    |
| A2: Báo cáo/ tiểu luận<br>(Report/Essay Assignment)   | x    | x    | x    | x    | x    | x    |
| A3: (Tự) đánh giá ((Self) Evaluation)                 | x    | x    | x    | x    | x    | x    |
| A4: Đánh giá chéo (Peer reviews)                      | x    | x    | x    | x    | x    | x    |

### 9.3 Tương quan giữa học phần và phương pháp đánh giá

| Học phần                        | A1 | A2 | A3 | A4 |
|---------------------------------|----|----|----|----|
| Phương pháp nghiên cứu khoa học | x  | x  | x  |    |

| Học phần                              | A1 | A2 | A3 | A4 |
|---------------------------------------|----|----|----|----|
| Quản trị rủi ro và khủng hoảng DN     | x  | x  | x  |    |
| Đạo đức kinh doanh và văn hóa tổ chức | x  | x  | x  |    |
| Quản trị khởi nghiệp                  | x  | x  | x  |    |
| Quản trị dự án                        | x  | x  | x  |    |
| Chuyên đề 1                           | x  | x  |    | x  |
| Chuyên đề 2                           | x  | x  |    | x  |
| Chuyên đề 3                           | x  | x  |    | x  |
| Luận án Tiến sĩ                       | x  | x  |    | x  |

#### 10. Điều kiện bảo vệ luận án

Theo Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ được ban hành theo Quyết định số 386/QĐ-ĐHLH ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng.

#### 11. Điều kiện tốt nghiệp

Đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và đáp ứng điều kiện của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Lạc Hồng theo Quyết định số 386/QĐ-ĐHLH ngày 14/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng.

#### 12. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

| TT | Tên học phần                          | Giảng viên tham gia giảng dạy                            |
|----|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1  | Phương pháp nghiên cứu khoa học       | PGS.TS. Nguyễn Thanh Lâm<br>PGS.TS. Trần Tiến Khai       |
| 2  | Quản trị rủi ro và khủng hoảng DN     | PGS.TS. Nguyễn Ngọc Long<br>PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp |
| 3  | Đạo đức kinh doanh và văn hóa tổ chức | TS. Trần Hoàng Minh<br>PGS.TS. Nguyễn Thanh Lâm          |
| 4  | Quản trị khởi nghiệp                  | TS. Nguyễn Văn Tân<br>PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp       |
| 5  | Quản trị dự án                        | TS. Nguyễn Văn Tân<br>PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp       |

| TT | Tên học phần    | Giảng viên tham gia giảng dạy                                                                                                                                    |
|----|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Luận án tiến sĩ | PGS.TS. Nguyễn Thanh Lâm<br>PGS.TS. Trần Tiến Khai<br>PGS.TS. Nguyễn Ngọc Long<br>PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp<br>PGS.TS. Nguyễn Thanh Lâm<br>TS. Nguyễn Văn Tân |

### 13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Hệ thống phòng học lý thuyết, phòng hybrid và phòng máy tính của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết. Ngoài ra, nghiên cứu sinh có thể sử dụng các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa nhà, ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối wifi trong khuôn viên trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và nghiên cứu sinh.

### 14. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy và nghiên cứu ở các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp hoặc ở các cơ quan Nhà nước chuyên hoạch định chính sách phát triển doanh nghiệp.
- Tư vấn chuyên gia cho các doanh nghiệp, tổ chức để họ phát triển bền vững. /.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025


  
 HIỆU TRƯỞNG
   
 (Signature)
   
 ★ Lâm Thành Hiễn